

Phát triển thanh toán trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế số tại Việt Nam hiện nay

Hoàng Nguyên Khai*, Nguyễn Đắc Hưng**

Nhận ngày 24 tháng 11 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 2 năm 2023.

Tóm tắt: Đảng, Chính phủ, cùng các Bộ, ngành và các địa phương đang triển khai nhiều chính sách, giải pháp để chuyển mạnh sang nền kinh tế số, thúc đẩy nhanh hơn quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam. Kinh tế số đang hiện diện trong tất cả các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, ở tất cả các địa phương, mọi người dân và mọi địa bàn trong cả nước, đặc biệt trong thanh toán không sử dụng tiền mặt. Hoạt động thanh toán điện tử dựa trên nền tảng công nghệ số đem lại rất nhiều lợi ích, nên hoạt động này đang phát triển từ các chợ, quán ăn, cửa hàng cà phê, cửa hàng nhỏ lẻ đến các siêu thị, trung tâm thương mại, các dịch vụ công và các hoạt động thương mại điện tử.

Từ khóa: Thanh toán điện tử, kinh tế số, chuyển đổi.

Phân loại ngành: Kinh tế

Abstract: The Party, Government, ministries, branches and localities are implementing many policies and solutions to strongly shift to the digital economy, speeding up Vietnam's international integration process. The growing digital economy has the nature of creeping into all areas of socio-economic life, in all localities, people and areas in the country, especially in non - cash payment. Electronic payment activities based on digital technology platform bring a lot of related benefits, so it is developing from markets, restaurants, coffee shops, small retail shops to supermarkets and commercial centers, public services and e-commerce activities.

Keywords: Electronic payment, digital economy, transformation.

Subject classification: Economics

1. Mở đầu

Để chuyển động mạnh sang nền kinh tế số, cần triển khai đồng bộ hoạt động này trên các lĩnh vực có liên quan, từ ban hành Quyết định của Chính phủ, đến hoàn thiện môi trường pháp lý, hoàn thiện cơ sở dữ liệu dân cư với nền tảng là căn cước công dân có gắn chip điện tử và tích hợp nhiều thông tin cơ bản, phát triển dịch vụ công điện tử và thu phí giao thông không dùng, đặc biệt là phát triển thanh toán điện tử dựa trên nền tảng công nghệ số. Tham gia vào quá trình này, ngành Ngân hàng, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, cùng nhiều địa phương đã và đang nỗ lực triển khai các biện pháp cụ thể. Bài viết tập trung làm rõ các nội dung trên, đề xuất các khuyến nghị có tính cấp bách và ý nghĩa thiết thực đối với nền kinh tế Việt Nam hiện nay và sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính truyền thống, tiến hành tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá dựa trên các nguồn tài liệu và số liệu thứ cấp của các cơ quan, tổ chức, từ đó, đưa ra nhận xét và khuyến nghị theo chủ đề nói trên.

2. Chủ trương và triển khai biện pháp phát triển thanh toán điện tử

Ngày 28/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1813/QĐ-TTg phê duyệt “Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025”. Tại Quyết định này,

* Trường Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh.

Email: hn.khai@hutech.edu.vn

** Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

Email: ndhungsbv@gmail.com

các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) được đề ra rất cụ thể và đều dựa trên nền tảng công nghệ số và đối tượng, nhóm đối tượng cần được ưu tiên hướng đến chủ yếu là các tổ chức có đông người thực hiện thanh toán, chi trả (Chính phủ, 2022).

Hoạt động thanh toán trong nền kinh tế có liên quan mật thiết tới cuộc sống thường nhật, thiết yếu của người dân, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động của các tổ chức cung ứng dịch vụ công. Hoạt động này đóng vai trò cửa ngõ để kết nối thuận tiện với các dịch vụ, nghiệp vụ ngân hàng, tài chính khác như: tiền gửi, tiết kiệm, vay vốn, bảo hiểm, quản lý tài chính cá nhân... và cả những dịch vụ ngoài ngân hàng như: gọi xe, vé xem phim, đặt nhà hàng, vé máy bay, tour du lịch, dịch vụ y tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, các dịch vụ công... Hoạt động thanh toán trong nền kinh tế số hiện nay cũng thúc đẩy thương mại và dịch vụ điện tử, chính quyền điện tử, thuế và hải quan điện tử, kết nối hiệu quả, nhanh chóng, tiện lợi với chi phí tối thiểu giữa các doanh nghiệp, người dân và cơ quan cung ứng dịch vụ công. Do đó, từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), các Bộ, ngành có liên quan, đến các tổ chức tín dụng (TCTD) nói chung, các ngân hàng thương mại (NHTM) nói riêng, và các tổ chức trung gian thanh toán đã chủ động triển khai các biện pháp, từ xây dựng và hoàn thiện môi trường pháp lý, đầu tư phát triển công nghệ, tăng cường đào tạo cán bộ. Các doanh nghiệp, tổ chức cung ứng dịch vụ công chủ động, tự giác sẵn sàng kết nối công thanh toán điện tử với các NHTM và tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Chính quyền nhiều địa phương cũng chủ động vào cuộc, triển khai tại các chợ ở địa phương, trên cơ sở đó tạo hiệu ứng lan tỏa sang các lĩnh vực khác của đời sống kinh tế - xã hội.

3. Thực trạng triển khai biện pháp phát triển thanh toán điện tử trong quá trình chuyển sang nền kinh tế số

3.1. Khảo sát kinh nghiệm của tỉnh Thái Nguyên về triển khai Chợ 4.0

Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chủ động phát triển thanh toán điện tử dựa trên nền tảng công nghệ số trong dân cư, đang thu hút được sự ủng hộ tự giác của đông đảo người dân, do tính tiện lợi trong giao dịch, là một ví dụ điển hình. Từ cuối tháng 4/2022, tỉnh Thái Nguyên đã thí điểm triển khai mô hình “Chợ 4.0” tại chợ trung tâm huyện Đại Từ. Đây là khu chợ đầu tiên ở tỉnh Thái Nguyên trở thành “khu chợ công nghệ số” với nền tảng là Mobile Money. Đây là dịch vụ cho phép người dân mua bán, chuyển tiền, thanh toán không tiền mặt một cách dễ dàng, nhanh chóng dựa trên điện thoại thông minh... Trong giao dịch thanh toán này, người dân không lo tích trữ nhiều tiền lẻ để trả lại, lưu giữ nhiều tiền mặt theo người khi bán hàng hay di chuyển, lo bị rơi mất hay bị trộm cắp, lo nhầm lẫn hay bị tiền giả. Cùng với chợ Đại Từ, mô hình Chợ 4.0 còn được tỉnh Thái Nguyên triển khai tại 11 chợ truyền thống khác trên địa bàn, gồm: La Bằng, Đu, Thái, Đán, Chu, Tân Khánh, Quang Vinh, Đồng Quang, Quan Triều, Ba Hàng và Phúc Thuận (VBNA, 2022).

Mặc dù là mô hình mới, song Chợ 4.0 đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của những người bán hàng và người dân Thái Nguyên. Tại 11 chợ đã triển khai, tỷ lệ hộ kinh doanh tạo mã QR Code phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt là 70% và trên 50% trong số đó đã thực hiện các giao dịch thanh toán online (VBNA, 2022).

Chỉ riêng chợ Đại Từ, điểm Chợ 4.0 được triển khai sớm nhất và toàn diện nhất, tại thời điểm giữa tháng 8/2022, đã có hơn 300 chủ sạp bán hàng tạo mã QR Code phục vụ thanh toán không tiền mặt, chiếm tỷ lệ 80%. Trong đó, có 200 chủ bán hàng tham gia tích cực, phát sinh 2.900 giao dịch hàng tháng với dòng tiền khoảng 3,3 tỷ đồng (VBNA, 2022).

Từ kết quả thí điểm, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định nhân rộng mô hình “Chợ 4.0”, loại hình khu chợ hoàn toàn không sử dụng dùng tiền mặt trong các giao dịch thanh toán mua bán. Kết quả là, đến hết tháng 1/2023, tỉnh Thái Nguyên đã triển khai mô hình này tại 60 chợ trên địa bàn. Khi tham gia Chợ 4.0, người bán hàng và người mua hàng cần có chứng minh nhân dân, hay căn cước công dân và số điện thoại chính chủ, sẽ được nhân viên các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Mobile

Money hỗ trợ tạo tài khoản ví điện tử và hướng dẫn sử dụng giao dịch TTKDTM. Sau đó, tại các Chợ 4.0, người tiêu dùng có thể thanh toán tiền mua hàng bằng quét mã QR qua tài khoản Viettel Money, VNPT Money, tài khoản của các ngân hàng. Việc quét mã QR để thanh toán giúp cho người dân tránh được những rủi ro như tiền rách, tiền giả, hay việc phải đổi tiền lẻ trả lại cho khách.

Với việc nhân rộng mô hình Chợ 4.0, tỉnh Thái Nguyên hướng tới hình thành thói quen và xây dựng “công dân số”, góp phần hoàn thành mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Cùng với đó, tỉnh đặt mục tiêu đưa thanh toán số trở thành công cụ thanh toán chủ yếu đến với người dân từ thành thị đến nông thôn, từ giao dịch trị giá lớn đến những giao dịch trị giá nhỏ trong đời sống hàng ngày.

UBND tỉnh Thái Nguyên yêu cầu các huyện, thành phố trên địa bàn coi việc triển khai mô hình Chợ 4.0 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm thúc đẩy chuyển đổi số của địa phương mình. Từ mô hình Chợ 4.0, sẽ lan tỏa sang các lĩnh vực khác, như: Trung tâm thương mại và Trung tâm giải trí, siêu thị và cửa hàng tiện lợi, chợ nông thôn và các đầu mối tiêu thụ nông sản, các đại lý thức ăn chăn nuôi và vật tư nông nghiệp trên tất cả các địa bàn ở tỉnh Thái Nguyên.

3.2. Khảo sát kinh nghiệm của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chấp nhận tất cả các hình thức thanh toán hiện đại

Ví dụ điển hình thứ hai về triển khai của doanh nghiệp quy mô lớn là Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex). Tập đoàn này, có nguồn thu tiền mặt từ bán lẻ xăng dầu hàng ngày rất lớn và ổn định trên phạm vi toàn quốc, đã tiên phong trong triển khai các hình thức thanh toán hiện đại không tiếp xúc đối với khách hàng từ ngày 19/11/2021. Theo đó, toàn bộ hệ thống cửa hàng xăng dầu thuộc Petrolimex chấp nhận các hình thức thanh toán hiện đại gồm: (1) Thẻ tín dụng quốc tế (VISA và Mastercard - hai loại thẻ thông dụng trên thế giới và đang được sử dụng ngày càng nhiều tại Việt Nam); (2) Thẻ ngân hàng nội địa thuộc hệ thống NAPAS do các NHTM tại Việt Nam phát hành và thẻ đồng thương hiệu Petrolimex - HDBank, đối tác chính về thanh toán điện tử của Tập đoàn; (3) Các ví điện tử thanh toán sử dụng QR code trong liên minh VNPAY, khách hàng dễ dàng sử dụng điện thoại thông minh, nhất là khi quên mang tiền hay không mang đủ tiền theo người khi điều hành phương tiện lưu thông trên đường. Dự án TTKDTM ứng dụng công nghệ mới nhất về Thanh toán - Xác thực - Tích điểm nhanh gọn, thuận tiện và tự động hóa cao đang khuyến khích số đông người điều khiển phương tiện ô tô, xe máy tham gia. Dịch vụ này đi vào hoạt động đem lại lợi ích lớn cho cả 3 bên: tiết kiệm chi phí cho cả Petrolimex và khách hàng, nhất là người lái xe ô tô; nền kinh tế và hệ thống NHTM giảm chi phí lưu thông tiền mặt và tăng số dư thanh toán trên tài khoản (Petrolimex, 2022).

3.3. Kết quả triển khai thanh toán điện tử trên cổng dịch vụ công

Từ ngày 9/12/2019, Cổng Dịch vụ công Quốc gia chính thức khai trương hoạt động. Đây là đầu mối kết nối với các cổng dịch vụ công và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương. Hoạt động này góp phần công khai, minh bạch các thông tin liên quan về thủ tục hành chính và cung cấp, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công theo nhu cầu sử dụng của người dân, doanh nghiệp, phù hợp với từng đối tượng. Từ 8 nhóm dịch vụ công được cung cấp ở thời điểm khai trương, đến nay, trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia - tại địa chỉ dichvucong.gov.vn - đã tích hợp, cung cấp 4.195 dịch vụ công trực tuyến, gồm 2.368 dịch vụ cho công dân và 2.177 dịch vụ cho doanh nghiệp (Chính phủ, 2022).

Cũng nhằm tạo thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp trong việc sử dụng các dịch vụ hành chính công của các cơ quan nhà nước, từ tháng 3/2020, hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công Quốc gia đã được chính thức đưa vào vận hành. Hệ thống có chức năng hỗ trợ kết

nối giữa cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ công với các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán, để ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán cung ứng các dịch vụ thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công.

Hiện nay, Cổng Dịch vụ công Quốc gia đang cung cấp 14 nhóm dịch vụ thanh toán trực tuyến, bao gồm 8 nhóm dịch vụ thanh toán dành cho người dân và 6 nhóm dịch vụ thanh toán đối với doanh nghiệp. Các nhóm dịch vụ thanh toán trực tuyến dành cho người dân gồm có thanh toán phí, lệ phí thủ tục hành chính; khai và nộp thuế cá nhân; đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế theo hộ gia đình; nộp thuế, lệ phí trước bạ về đất đai, tài sản; nộp phạt xử lý vi phạm hành chính, tập trung nhất là vi phạm giao thông đường bộ; thanh toán tiền điện; thanh toán viện phí; nộp tạm ứng án phí (Chính phủ, 2022).

Đối với doanh nghiệp, có thể sử dụng các dịch vụ thanh toán gồm: thanh toán phí, lệ phí thủ tục hành chính; khai và nộp thuế doanh nghiệp; đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; nộp phạt xử lý vi phạm hành chính; thanh toán tiền điện; nộp tạm ứng án phí. Trong tháng 10/2022, tất cả các Bộ, ngành, địa phương trong cả nước đã tiếp tục đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao.

Tính đến ngày 25/10/2022, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện đưa lên mức 4 là khoảng 98%; các Bộ, ngành, địa phương đang tiếp tục thúc đẩy triển khai dịch vụ công trực tuyến theo hướng đưa lên mức 5, được quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP, ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Tính riêng từ ngày 20/9/2022 đến ngày 20/10/2022, Cổng Dịch vụ công Quốc gia đã có trên 370.000 tài khoản đăng ký; trên 12 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; trên 689.000 lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích từ Cổng; trên 739.000 hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; trên 300.000 giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 234 tỷ đồng (Chính phủ, 2022).

Lũy kế từ khi khai trương đến hết tháng 12/2022, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã có hơn 3,3 triệu tài khoản đăng ký; trên 831 triệu lượt truy cập tìm hiểu thông tin, dịch vụ; hơn 143,1 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 7,8 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; cùng hơn 5,7 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng. Đặc biệt, từ khi hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia được đưa vào vận hành (tháng 3/2020) cho đến hết tháng 12/2022, đã có hơn 3,6 triệu giao dịch thanh toán được thực hiện qua Cổng, với tổng giá trị lên tới hàng chục tỷ đồng mỗi tháng (Chính phủ, 2022).

3.4. Kết quả thực hiện các giao dịch thanh toán điện tử trong nền kinh tế

Hiện nay, các giao dịch bình thường trong dân cư, như: cho vay tiền, trả nợ, đóng quỹ lớp hay kinh phí tham gia các câu lạc bộ, cho tặng tiền khác, hỗ trợ nhau khi khó khăn hay có nhu cầu, thậm chí là ăn sáng, cà phê, trả các dịch vụ giữ xe hàng tháng, trả tiền dịch vụ thể thao, chăm sóc sắc đẹp, phòng khám bệnh tư nhân, sửa xe, thanh toán các dịch vụ công, mua vé máy bay, mua sắm online, giao dịch thương mại điện tử,... được sử dụng hình thức thanh toán điện tử ngày càng rộng rãi. Các cửa hàng, nhà hàng, quán ăn, điểm cung cấp dịch vụ tư nhân,... dần công khai số tài khoản để khách hàng chi trả tiền bằng chuyển khoản thông qua thanh toán điện tử. Tiền thanh toán về tức thời trên tài khoản và được thông báo ngay trên điện thoại thông minh.

Trong thời gian qua, các dịch vụ ngân hàng trên nền tảng số phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là thanh toán điện tử có tốc độ số hóa, tăng trưởng nhanh. Theo số liệu của NHNN Việt Nam, trong 6 tháng đầu năm 2022, so với cùng kỳ năm 2021, giao dịch TTKDTM tăng 77,2% về số lượng và 29,8% về giá trị; qua Internet tăng tương ứng 63,2% và 32,3%; qua điện thoại di động tăng 98,3 và 84,3%; qua QR Code tăng 86% và 127% (SBV, 2022).

Tính đến hết tháng 6/2022, đã có 68% người Việt Nam trưởng thành có tài khoản ngân hàng; 5,5 triệu tài khoản và khoảng 8,9 triệu thẻ ngân hàng được mở bằng phương thức điện tử (eKYC).

Đáng chú ý, có 1,77 triệu tài khoản Mobile Money, sử dụng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ, đã được mở, trong đó hơn 67% số tài khoản loại này được mở tại các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, nơi chưa có mạng lưới giao dịch của NHTM, không có hệ thống máy ATM và máy POS, chỉ cần có sóng viễn thông... Bên cạnh đó, người dân cần có điện thoại thông minh, được tư vấn, sử dụng lần đầu. Đồng đảo người dân, ngay cả những người trung tuổi ở các vùng miền núi cao, tiếp thu rất nhanh và thành thạo sử dụng dịch vụ Mobile Money (SBV, 2022).

Từ cuối tháng 11/2021, các doanh nghiệp viễn thông, gồm: Viettel, VNPT, MobiFone đã được NHNN chấp thuận triển khai thí điểm dịch vụ Mobile Money. Đây được coi là mảnh ghép quan trọng để phổ cập nền tảng thanh toán số, đặc biệt cho người dân khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo của Việt Nam, nơi hầu như chưa có điểm giao dịch ngân hàng. Như vậy, kết quả thí điểm dịch vụ Mobile Money bước đầu đã đạt được mục tiêu đề ra, góp phần thúc đẩy hoạt động TTKDTM tại Việt Nam, tăng cường việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính. Dịch vụ Mobile Money đã được triển khai tại 92 quốc gia trên thế giới, sau gần 2 năm tranh luận và ban hành văn bản pháp lý, tháng 11/2021 mới chính thức được triển khai thí điểm tại Việt Nam, đã nhận được sự hưởng ứng đông đảo của người dân.

Đến cuối tháng 12/2022, đã có hơn 3,92 triệu trong tổng số 4,5 triệu xe ô tô các loại trong cả nước, đạt hơn 82% tổng số xe, đã dán thẻ sử dụng dịch vụ thu phí đường bộ không dừng (ETC). Dự kiến đến hết tháng 6/2023 đạt 95% số lượng xe ô tô các loại trên toàn quốc dán thẻ tham gia dịch vụ ETC. Đến nay có gần 120 trạm thu phí đường bộ trên toàn quốc đã đưa vào vận hành hệ thống thu phí điện tử không dừng. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ, từ ngày 1/8/2022, tất cả các tuyến đường cao tốc trong toàn quốc chỉ thu phí thu phí dịch vụ ETC (SBV, 2022).

Đưa dịch vụ ETC vào sử dụng rộng rãi cho phép minh bạch hơn quản lý các dự án BOT về giao thông, cũng như thúc đẩy các doanh nghiệp tham gia tích cực vào các dự án giao thông đường bộ trong thời gian tới.

Trong kỷ nguyên số hiện nay, xu hướng người dân ngày càng đề nhiều tiền hơn trong tài khoản thanh toán. Trong đó, quý I/2021, bình quân mỗi tài khoản thanh toán của người dân để khoảng 7,1 triệu đồng thì đến cuối quý I/2022, số dư này đã tăng lên 8,8 triệu đồng và đến hết tháng 12/2022 ước tính đạt bình quân 9,1 triệu đồng (SBV, 2022).

Tiền gửi thanh toán ngày càng tăng mạnh chủ yếu do công nghệ thanh toán hiện đại, tiện ích, an toàn, chi phí thấp ngày càng phát triển. Xu hướng thanh toán không dùng tiền mặt của người dân đã tăng mạnh trong thời gian qua.

4. Đánh giá thực trạng triển khai thanh toán điện tử trong quá trình chuyển sang nền kinh tế số

4.1. Những kết quả đạt được

Một là, phát triển thanh toán điện tử trong mở rộng TTKDTM, chuyển đổi sang nền kinh tế số mà vai trò chủ chốt là hệ thống ngân hàng. Trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia được ra cách đây không lâu, tài chính - ngân hàng đã được Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan thống nhất cao xác định là 1 trong 8 lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số. Bởi vì chuyển đổi số của hai ngành này có thể thay đổi nhận thức nhanh nhất, giúp tiết kiệm chi phí và mang lại hiệu quả xã hội cao trong các giao dịch tài chính, minh bạch hoạt động ngân sách nhà nước, tiền tệ, đầu tư công, chống tham nhũng và phòng chống rửa tiền. Kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng đã đặt ra các mục tiêu rất cụ thể đến năm 2025 như: 50% các nghiệp vụ ngân hàng được số hóa; 70% giao dịch khách hàng thực hiện trên kênh số; 50% khoản vay nhỏ lẻ, vay tiêu dùng khách hàng cá nhân được số hóa, tự động... Tuy nhiên, đến nay nhiều NHTM Việt Nam chuyển đổi số ở nhóm dẫn đầu đã đạt hơn 90% giao dịch khách hàng thanh toán thực hiện trên kênh số, vượt sớm và xa mục tiêu đặt ra là đạt 70% vào năm 2025.

Hai là, nhiều NHTM có hiệu quả hoạt động kinh doanh cao, lợi nhuận ổn định và bền vững nhờ tích cực chuyển đổi số, giảm tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) xuống dưới mức 30%, tiệm cận tỷ lệ mà nhiều ngân hàng lớn, có uy tín trong khu vực Đông Nam Á, trên thị trường tài chính quốc tế nỗ lực hướng tới. Theo hãng tư vấn chiến lược toàn cầu McKinsey, năm 2021, ngành ngân hàng Việt Nam được đánh giá có mức độ ứng dụng ngân hàng số với tốc độ nhanh nhất trong khu vực, cao hơn mức tăng bình quân của toàn khu vực và thậm chí cao hơn mức tăng bình quân của các thị trường mới nổi.

Ba là, phát triển thanh toán điện tử có được sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, đặc biệt là vấn đề ETC thu phí không dừng; vấn đề Mobile Money; căn cước công dân có gắn chip điện tử, dịch vụ công, ... nên thúc đẩy một số Bộ, ngành, địa phương khắc phục sự chần chừ, thiếu sự triển khai mạnh mẽ trước đó.

Bốn là, phát triển thanh toán điện tử nhận được sự vào cuộc cụ thể, hiệu quả của nhiều địa phương, sự chủ động hợp tác của số đông doanh nghiệp, nhất là EVN, VNPT, Viettel, Petrolimex; các bệnh viện lớn và các trường đại học đồng sinh viên, các hãng hàng không, đặc biệt là sự hưởng ứng của đông đảo người dân, nhất là giới trẻ.

Năm là, sự chuyển động mạnh mẽ của các NHTM trong việc nắm bắt công nghệ của khu vực, sự cạnh tranh sôi động và chấp nhận rủi ro trong đầu tư của các tổ chức trung gian thanh toán, các ví điện tử. Đặc biệt là các NHTM sẵn sàng miễn phí thanh toán, chuyển tiền cho người dân. Các NHTM còn thiết lập hạn mức giao dịch, thanh toán lên tới hàng tỷ đồng mỗi ngày cho các khách hàng có nhu cầu, đặc biệt trong hoạt động kinh doanh, nhưng vẫn đảm bảo an toàn.

4.2. Hạn chế và nguyên nhân

Thứ nhất, sự tích cực, chủ động vào cuộc của các địa phương như tỉnh Thái Nguyên trong triển khai TTKDTM nói chung và dịch vụ Mobile Money không nhiều. Nhiều tỉnh, thành phố vẫn coi đây là nhiệm vụ của riêng ngành ngân hàng và ngành dịch vụ viễn thông, chưa thấy lợi ích cốt lõi trong quá trình chuyển sang chính quyền điện tử, kinh tế số ở địa phương.

Thứ hai, nhiều tổ chức cung ứng dịch vụ công khác, như: đăng kiểm xe cơ giới và thu phí đường bộ, thu bảo hiểm bắt buộc đối với ô tô tại các trạm đăng kiểm phương tiện giao thông; các công ty và tổng công ty bán lẻ xăng dầu khác, trừ Petrolimex, bệnh viện ở tuyến huyện và các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, ... chưa sẵn sàng hợp tác với ngành ngân hàng triển khai dịch vụ thanh toán điện tử, chấp nhận thanh toán thẻ tín dụng, hoặc nếu chấp nhận thanh toán thẻ loại này thì lại thu phí của khách hàng.

Thứ ba, nhiều giao dịch tiền tệ, kể cả chi thường xuyên của các đơn vị thụ hưởng từ nguồn NSNN, chưa chấp hành nghiêm quy định về TTKDTM, thông qua việc lách các quy định. Trong khi đó, các hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định TTKDTM chưa được mở rộng, chưa có hiệu quả.

Thứ tư, nhiều tổ chức trung gian thanh toán, nhiều ví điện tử không chấp nhận hay không hỗ trợ thanh toán thẻ tín dụng quốc tế, như: VISA, Mastercard. Nhiều doanh nghiệp, trung tâm thương mại cũng không chấp nhận các loại thẻ này, hay lại thu phí, gây bức xúc cho người dân, cho khách hàng sử dụng thẻ.

Thứ năm, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam có hàng triệu khách hàng vay vốn, gửi tiền là hộ gia đình nghèo, hộ gia đình chính sách khác, nhưng chưa cho ứng dụng phương thức chuyển tiền, thanh toán, trả nợ gốc và lãi qua ứng dụng Mobile Money hay thanh toán điện tử khác dựa trên thiết bị di động. Người dân vẫn phải để tiền mặt ở nhà hay tài khoản ngân hàng, đến kỳ giao dịch hàng tháng đến tận trụ sở ủy ban nhân dân xã, thị trấn để giao dịch, vừa lãng phí nguồn vốn, tốn thời gian và chi phí cho các bên có liên quan, vừa không an toàn.

Thứ sáu, các NHTM hầu như chưa cho ứng dụng thanh toán số dựa trên nền tảng thiết bị di động để chuyển tiền trả nợ, khấu trừ dư nợ tự động, phần lớn khách hàng vẫn phải giao dịch bằng chứng từ giấy. Bên cạnh đó, khi tiến hành xem xét cho vay, ký hợp đồng tín dụng, nhiều NHTM vẫn yêu cầu khách hàng phải cung cấp dữ liệu cá nhân bằng bản cứng có chứng thực, xác nhận, chưa khai thác trên cơ sở dữ liệu dân cư, gây tốn kém thời gian, tốn kém chi phí, chưa phù hợp với nền kinh tế số.

5. Khuyến nghị chính sách

Từ những nội dung phân tích ở trên, nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định nói trên của Đảng, Chính phủ về chuyển đổi sang nền kinh tế số và phát triển thanh toán điện tử, bài viết xin nêu một số khuyến nghị cụ thể sau:

Một là, NHNN cần chủ động tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan tập trung, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hành lang pháp lý để tạo thuận lợi cho các hoạt động chuyển đổi số, thanh toán điện tử dựa trên các công nghệ mới nhất.

NHNN cần chủ động phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an và các Bộ, ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”; nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ, tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn và hoạt động liên tục hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, các hệ thống thông tin quan trọng của NHNN.

Hai là, các Bộ ngành, các địa phương cần tham khảo kinh nghiệm triển khai Chợ 4.0 của Thái Nguyên, chủ động triển khai có hiệu quả chủ trương phát triển TTKDTM của Chính phủ, chỉ đạo các cơ quan và tổ chức trực thuộc gương mẫu thực hiện nghiêm túc các biện pháp Chính phủ yêu cầu, đặc biệt quyết liệt và có biện pháp cụ thể triển khai TTKDTM. Bộ Tài chính đẩy mạnh và mở rộng triển khai hóa đơn điện tử, thanh toán điện tử của các khoản thu NSNN, chi NSNN từ Kho bạc Nhà nước. Việc chi trả lương hưu, trợ cấp xã hội cũng cần được thực hiện bằng các hình thức thanh toán KDTM.

Ba là, các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan, đặc biệt là Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, cần đẩy nhanh việc hoàn thiện các tiêu chuẩn kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư như căn cước công dân có tích hợp các thông tin về mã số thuế, bảo hiểm xã hội và một số thông tin cơ bản khác, tạo điều kiện cho các NHTM khai thác trên thẻ căn cước công dân điện tử, các yếu tố sinh trắc học đã được tích hợp, qua đó hỗ trợ định danh, xác thực khách hàng cá nhân bằng phương thức điện tử, tăng độ chính xác trong định danh, xác thực khách hàng, giảm thủ tục hành chính và có tính bảo mật rất cao khi giao dịch thanh toán điện tử. Vì vậy, vấn đề này cần được các bên có liên quan tập trung đẩy nhanh tốc độ.

Bốn là, các NHTM cần tiếp tục nắm bắt các xu thế công nghệ thanh toán điện tử trên thế giới, trong khu vực, tăng cường đầu tư nguồn lực tài chính, nhân lực, công nghệ và hoàn thiện quy trình nghiệp vụ để phát triển thanh toán điện tử dựa trên nền tảng công nghệ số. Các NHTM cần đầu tư, đem đến cho khách hàng các trải nghiệm mới giao dịch thanh toán an toàn, tiện lợi và tốc độ nhanh.

Năm là, các địa phương cần đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi sang chính quyền đô thị, tăng cường hoạt động thanh tra quản lý thị trường, chấp hành hóa đơn chứng từ điện tử và quy định TTKDTM trong các cơ quan, tổ chức, cửa hàng tư nhân và hộ kinh doanh.

Sáu là, NHNN, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính cần có chế tài, quy định cụ thể, biện pháp thanh tra hay kiểm tra, buộc các tổ chức trung gian thanh toán, tất cả các ví điện tử phải tự giác, chủ động chấp nhận thanh toán hay không hỗ trợ thanh toán Thẻ tín dụng quốc tế, như VISA, Mastercard,... Tương tự, yêu cầu các doanh nghiệp, trung tâm thương mại cũng phải chấp nhận các loại thẻ này, hoặc không được thu phí thanh toán, không gây bức xúc cho người dân.

Bảy là, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam cần chính thức chấp nhận dịch vụ Mobile Money, thanh toán không tiếp xúc trên các thiết bị di động vào các giao dịch thanh toán, giải ngân vốn vay vào tài khoản tại ngân hàng, trả nợ cho các hội viên của 4 tổ chức đoàn thể: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; và các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo vay vốn. Các hộ vay có thể trả tức thời, không phải chờ đến ngày giao dịch đến trụ sở ủy ban nhân dân xã, thị trấn như trước đây.

Tám là, các NHTM Việt Nam cần chủ động cho triển khai ứng dụng thanh toán số dựa trên nền tảng thiết bị di động để khách hàng chuyển tiền trả nợ, trả lãi khấu trừ dư nợ tự động, thay cho việc người vay phải đến địa điểm giao dịch của NHTM thực hiện các chứng từ giấy. Khi tiến hành xem xét cho vay, ký hợp đồng tín dụng, các NHTM cần chủ động khai thác trên cơ sở dữ liệu dân cư, phù hợp với nền kinh tế số.

6. Kết luận

Chuyển đổi sang nền kinh tế số, với trọng tâm là phát triển thanh toán điện tử, thương mại điện tử, dịch vụ công điện tử là xu hướng tất yếu đang diễn ra rất nhanh trong khu vực cũng như trên thế giới. Các cấp, các ngành, các địa phương cần phải nhận thức đầy đủ rằng, đây là nhiệm vụ và giải pháp quan trọng trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội ở địa phương, phát triển ngành mình, cần chủ động triển khai và phối hợp với các ngành, tổ chức có liên quan triển khai hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

BIDV. (2022). *Báo cáo phân tích thị trường tài chính và dịch vụ tài chính* - Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu khoa học.

Chính phủ. (2022). Tra cứu tại các mục: chính sách mới, văn bản. *Báo Điện tử Chính phủ*. <http://chinhphu.vn>

Petrolimex. (2022). *Báo cáo triển khai thanh toán điện tử, tháng 11/2022*. Tài liệu lưu hành nội bộ.

SBV. (2022). *Báo cáo chuyên đề tín dụng, Báo cáo điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng, các năm 2018-2021 và 6 tháng đầu năm 2022*. Tài liệu lưu hành nội bộ.